

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST – DS ngày 01 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Tạ Thị T**, sinh năm 1980.

Ông **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1971.

Nơi đăng ký thường trú: xóm E, thôn Y, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Bà **Vũ Thị L**, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm E, thôn Y, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: xóm I, thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc, nợ lãi và thời hạn và phương thức trả nợ:

Ông **Nguyễn Văn X**, bà **Tạ Thị T** và bà **Vũ Thị L** thống nhất thoả thuận bà **Vũ Thị L** vay nợ của ông **Nguyễn Văn X** và bà **Tạ Thị T** số tiền nợ gốc (theo Giấy vay tiền ngày 20/01/2023) tính đến ngày 17/4/2024: Nợ gốc **26.000.000đồng**. Ông **Nguyễn Văn X** và bà **Tạ Thị T** không yêu cầu về lãi suất.

Nguyên đơn ông **Nguyễn Văn X**, bà **Tạ Thị T** và bị đơn bà **Vũ Thị L** thống nhất thoả thuận bà **Vũ Thị L** trả nợ số tiền nợ gốc trên như sau:

+ Chậm nhất đến ngày 17/5/2024 bà **Vũ Thị L** trả được ông **Nguyễn Văn X** và bà **Tạ Thị T** số tiền **17.000.000đồng** (Mười bảy triệu đồng) nợ gốc thì ông **Nguyễn**

Văn X và bà Tạ Thị T sẽ miễn cho bà L toàn bộ số tiền nợ còn lại là **9.000.000đồng** (Chín triệu đồng).

+ Trường hợp sau ngày 17/5/2024 bà Vũ Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận trên thì bà Vũ Thị L phải trả nợ cho ông Nguyễn Văn X và bà Tạ Thị T đủ số tiền **26.000.000đồng** (Hai mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả.

2.2. Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của bà Vũ Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 650.000đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả ông Nguyễn Văn X và bà Tạ Thị T số tiền: 650.000đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007789 ngày 01/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- THADS huyện Mỹ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC

Thẩm phán

Lê Việt Cường